

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2026/HS-PT

Ngày: 27/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Cơ sở A, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Vũ Hoài T do có kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Vũ Hoài T, sinh năm 1953, tại Thanh Hoá. Nơi đăng ký thường trú: Khu phố A - T, phường P, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường H, tỉnh Lâm Đồng. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Xuân N (chết) và bà Hoàng Thị C (chết); Vợ: Nguyễn Thị T1; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết N1 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.

- Bị hại: ông Đinh Tiên H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khu phố E - T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lộc Thị Thu H1, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu phố E - T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 29/12/2024, Vũ Hoài T đang ở nhà ăn cơm thì vợ chồng bà Lộc Thị Thu H1 và ông Đinh Tiên H đến để nói chuyện về việc ông T nợ tiền bà H1 nhưng không trả. Quá trình nói chuyện giữa ông T và bà H1 xảy ra mâu

thuần, dẫn đến cãi vã nên ông T đuổi vợ chồng bà H1, ông H ra khỏi nhà. Khi đi ra đến trước cửa nhà, hai bên tiếp tục cãi vã, lúc này ông H cầm nón bảo hiểm ném vào đầu ông T nhưng không gây ra thương tích. Do bị ném nón bảo hiểm, sẵn đang mâu thuẫn nên ông T lấy thanh kim loại (dài 1m24, kích thước 02 x 02cm) đang để bên hông phải nhà đánh ông H nhưng không trúng. Ông H và bà H1 bỏ chạy ra xe, T nghĩ ông H ra xe lấy hung khí đánh mình nên dùng thanh kim loại trên đi đến đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay ông H gây thương tích. Đồng thời bị cáo dùng thanh kim loại đánh nhiều cái trúng vào vùng lưng, ngực của bà H1. Lúc này, có anh Đỗ Hữu H2 đi ngoài đường thấy và vào can ngăn, ông H ôm T lại, bà H1 cũng chạy lại xô đẩy và dùng tay đánh T nhiều cái vào đầu nhằm ngăn không cho T đánh ông H. Sau đó hai bên dừng lại, ông H đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Ngày 15/01/2025, ông Đinh Tiên H trình báo sự việc đến Công an phường X đồng thời có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Hoài T.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 310/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 13/5/2025 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh B đối với thương tích của ông Đinh Tiên H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh kích thước nhỏ: (4 x 0,2)cm, do vật tày có cạnh tác động theo chiều hướng từ trên xuống dưới với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm kích thước nhỏ: (3 x 0,2)cm, do vật tày có cạnh tác động theo chiều hướng từ sau ra trước với lực tác động nhẹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Sưng nề cẳng tay trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đinh Tiên H tại thời điểm giám định là: 02% (hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 311/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 13/5/2025 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh B đối với thương tích của bà Lộc Thị Thu H1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Đa vết sưng nề vùng ngực, lưng hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

- Sây sát da vùng lưng giữa hai xương bả vai hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, vật gây thương và chiều hướng tác động gây ra thương tích.

- Chấn thương vùng ngực, theo dõi nốt dập nhu mô phổi phải là bệnh lý nên không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, không đủ cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lộc Thị Thu H1 tại thời điểm giám định.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 183B/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 05/11/2025 của Trung tâm Pháp y sở y tế tỉnh L đối với thương tích của ông Vũ Hoài T như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương mặt trong cổ bàn chân kích thước nhỏ
- Chấn thương đầu hiện không còn dấu vết.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Vũ Hoài T tại thời điểm giám định là:

- + Sẹo vết thương mặt trong cổ bàn chân phải kích thước nhỏ là 01%.
- + Chấn thương đầu hiện không còn dấu vết, do đó không có tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Hoài T tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- + Sẹo vết thương mặt trong cổ bàn chân phải:
 - Do vật tày có cạnh tác động.
 - Chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể.
 - Lực tác động nhẹ.

Về dân sự: Bị hại Đinh Tiên H yêu cầu bồi thường tổng số tiền 562.671.096 đồng chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, thiệt hại tài sản. Bà Lộc Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 109.519.181 đồng chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 134, Điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoài T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoài T 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (09/3/2026).

Về bồi thường dân sự: Áp dụng: khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Vũ Hoài T bồi thường cho ông Đinh Tiên H số tiền 18.061.000 đồng và bồi thường cho bà Lộc Thị Thu H1 số tiền 8.849.131 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Tiên H về yêu cầu bị cáo Vũ Hoài T bồi thường số tiền 1.310.000 đồng trị giá chiếc đồng hồ đeo tay hiệu DRIENT bị hư hỏng. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lộc Thị Thu H1 về yêu cầu bị cáo Vũ Hoài T bồi thường số tiền 1.600.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị hư hỏng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/3/2026, bị hại ông Đinh Tiên H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị Thu H1 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị cáo và của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người, khi xô xát bị cáo có dùng dao để uy hiếp bị hại nhưng không được cơ quan điều tra làm rõ, bị cáo có làm hư điện thoại và đồng hồ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh nhưng cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường là chưa đảm bảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đinh Tiên H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị Thu H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Đối với yêu cầu đề nghị trả hồ sơ để truy tố bị cáo Vũ Hoài T về tội “Giết người”.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Vũ Hoài T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, tại nhà của Vũ Hoài T, ở khu phố B, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố B, phường H, tỉnh Lâm Đồng), xuất phát từ mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa bị cáo T và bà Lộc Thị Thu H1, chồng bà H1 là ông Đinh Tiên H đi cùng đến nhà bị cáo để đòi nợ, sau đó giữa ông H và bị cáo xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và đánh nhau. Bị cáo dùng thanh kim loại (loại sắt dùng để cắm cò, dài 1m24, kích thước 02 x 02cm) là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu gây tỷ lệ tổn thương cho ông H 02%. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và bà T cho rằng, bị cáo có dùng dao uy hiếp tinh thần ông bà, bị cáo T cho rằng khi vợ chồng ông H đến nhà thì bị cáo đang dùng dao (cán vàng) để gọt hoa quả chứ phải không phải dùng dao để uy hiếp. Bà H1 và ông H cũng thừa nhận bị cáo không dùng dao tấn công hay gây thương tích cho ông bà, mà thương tích của ông H là do bị cáo dùng cây sắt gây ra. Xét thấy nguyên nhân bị cáo dùng cây sắt đánh vào đầu ông H là do khi hai bên cãi vã, ông H dùng nón báo hiểm ném vào bị cáo, hành vi của bị cáo là tự phát, không chuẩn bị hung khí từ trước, xét cường độ tấn công, tương quan lực lượng giữa các bên, mức độ thương tích của bị hại (2%) thì hành vi của bị cáo không có dấu hiệu của tội giết người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị trả hồ sơ để truy tố bị cáo Vũ Hoài T về tội “Giết người” không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu buộc bị cáo Vũ Hoài T phải bồi thường cho ông Đinh Tiên H số tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và sau điều trị do không lao động được 60 ngày x 1.000.000 đồng/ngày = 60.000.000 đồng; chiếc đồng hồ đeo tay hiệu DRIENT bị hư hỏng 1.310.000 đồng; chi phí sửa chữa chiếc điện thoại bị hư hỏng: 1.600.000 đồng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Hoàng cung C1 giấy xác nhận của Hộ kinh doanh Nguyễn Công H3 nhưng chủ hộ kinh doanh chỉ ký vào đơn mà không ghi rõ xác nhận nội dung gì, mức thu nhập thực tế là bao nhiêu; cũng không có chỉ định của bác sĩ về thời gian phục hồi sức khỏe nên Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy mức thu nhập lao động phổ thông tại địa phương 500.000 đồng/ngày để làm căn cứ. Ngoài ra, thương tích của ông H chỉ 2% không ảnh hưởng nhiều tới khả năng lao động, giấy chứng nhận thương tích ngày 01/01/2025 của Bệnh viện Đ thể hiện ông H nhập viện lúc 19 giờ 30, ra viện lúc 21 giờ 00 cùng ngày 29/12/2024 nên yêu cầu bồi thường mất thu nhập trong thời gian 60 ngày là chưa phù hợp. Tòa án sơ thẩm xét mức mất thu nhập buộc bị cáo phải bồi thường là 10 ngày x 500.000 đồng/ngày = 5.000.000 đồng là thỏa đáng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc đồng hồ đeo tay hiệu DRIENT bị hư hỏng 1.310.000 đồng, bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại bị hư hỏng 1.600.000

đồng nhưng ông bà không có tài liệu nào chứng minh trong quá trình các bên xô sát, bị cáo làm hỏng đồng hồ và chiếc điện thoại nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường này của ông H, bà H1 là đúng quy định. Kháng cáo của bà H1, ông H về nội dung này không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đinh Tiên H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị Thu H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Tuy kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo nội dung yêu cầu bồi thường về sức khỏe nên được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đinh Tiên H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị Thu H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2026/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, o, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoài T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoài T 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2026).

Giao bị cáo cho UBND phường H, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì hình phạt tù cho hưởng án treo chuyển đổi thành hình phạt tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng: khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Vũ Hoài T bồi thường cho ông Đinh Tiên H số tiền 18.061.000 đồng và bồi thường cho bà Lộc Thị Thu H1 số tiền 8.849.131 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án phần dân sự. (Theo biên lai thu tiền số 0000402 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án phần dân sự. (Theo biên lai thu tiền số 0002036 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Tiên H về yêu cầu bị cáo Vũ Hoài T bồi thường số tiền 1.310.000 đồng trị giá chiếc đồng hồ đeo tay hiệu DRIENT bị hư hỏng. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lộc Thị Thu H1 về yêu cầu bị cáo Vũ Hoài T bồi thường số tiền 1.600.000 đồng trị giá chiếc điện thoại bị hư hỏng.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị hại ông Đinh Tiên H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lộc Thị Thu H1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/5/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân